



## GIẢI PHÁP ỐP LÁT

Giải pháp ốp lát **Moolar** được kết hợp từ bộ đôi sản phẩm keo dán gạch và keo chà ron **Moolar** với công thức được nghiên cứu và phát triển cùng với quy trình sản xuất chất lượng được giám sát chặt chẽ đem lại giải pháp ốp lát toàn diện giúp công trình của bạn luôn bền đẹp theo thời gian.



**QUÉT MÃ**  
ĐỂ BIẾT THÊM  
THÔNG TIN



1 KG

KEO CHÀ RON  
**moolar**KEO CHÀ RON  
**moolar**

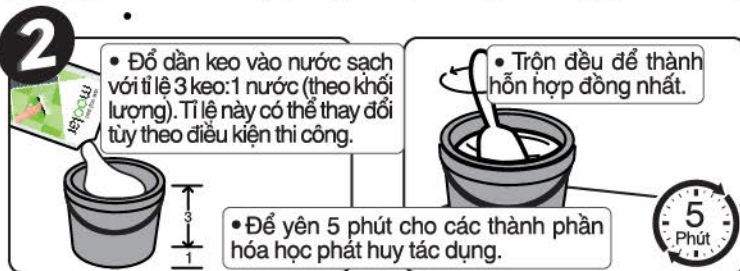
Keo chà ron **Moolar** với công thức đặc biệt chứa các phân tử siêu nhỏ linh hoạt tạo nên mạng lưới liên kết chặt chẽ, chống co ngót, chống bong tróc, chống bám bẩn, giúp công trình bền đẹp theo thời gian.

## THÀNH PHẦN

Xi măng trắng cao cấp SCG, cốt liệu, phụ gia.

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Phù hợp với nhiều loại gạch đá ốp lát thông dụng.
- Độ rộng khuyến cáo của ron: 1 đến 6 mm.
- Nên sử dụng hết trong vòng 30 phút sau khi trộn keo.
- Không để trực tiếp hỗn hợp dưới ánh nắng mặt trời.



## BẢO QUẢN

Sản phẩm cần được lưu trữ nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp và còn nguyên bao bì.

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Theo TCVN 7899-3:2008

Các chỉ tiêu	Yêu cầu	Phương pháp thử
Độ chịu mài mòn	< 2000 mm <sup>3</sup>	TCVN 7899-4, 4.4
Cường độ uốn trong điều kiện tiêu chuẩn	> 2,5 N/mm <sup>2</sup>	TCVN 7899-4, 4.1.3
Cường độ nén trong điều kiện tiêu chuẩn	> 15 N/mm <sup>2</sup>	TCVN 7899-4, 4.1.4
Độ co ngót	< 3 mm/m	TCVN 7899-4, 4.3

## ĐỊNH MỨC TIÊU THỤ

Kích thước gạch (cm)	Độ rộng ron (mm)	Định mức tiêu thụ (m <sup>2</sup> )
40 x 40 x 1	2	5.9
	3	3.8
	6	1.9
60 x 60 x 1	2	9.1
	3	5.9
	6	3.0

Chú ý: Định mức tiêu thụ thực tế thay đổi tùy | theo kích thước gạch và phương pháp thi công.

## LƯU Ý AN TOÀN

- Bảo vệ mắt và da khi tiếp xúc với sản phẩm.
- Mang quần áo bảo hộ lao động, găng tay, kính và khẩu trang chống bụi khi thi công.
- Tránh hít bụi sản phẩm.
- Tránh xa tầm tay trẻ em.

20KG



5KG



# KEO DÁN GẠCH

# moolar



**ĐỘ BẮM ĐÍNH CAO**



**CHỐNG TRƯỢT GẠCH**



**BỀN VỚI TÁC ĐỘNG CỦA THỜI TIẾT**



**THI CÔNG DỄ DÀNG**

## THÀNH PHẦN

- Xi măng Poóc-lăng, cát tuyển chọn, polymer và các loại phụ gia khác

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

### Chuẩn bị bề mặt

- Lớp nền sạch, không dính dầu mỡ hoặc bẩn.
- Cần đảm bảo bề mặt khô, cứng chắc và phẳng.



### Chuẩn bị gạch ốp/lát

- Không nên ngâm gạch trong nước.
- Phải chắc chắn gạch khô và sạch trước khi ốp/lát



### Tỉ lệ phối trộn

- Tỷ lệ phối trộn từ 5 đến 5,5 lít nước sạch vào bao keo dán gạch 20 kg (tỷ lệ phối trộn có thể thay đổi tùy vào điều kiện thực tế).
- Có thể sử dụng máy hoặc dụng cụ khuấy bằng tay cho đến khi hỗn hợp đồng nhất.



## CÁC BƯỚC THI CÔNG

- B1.** Đầu tiên, dùng bay cạnh thẳng trát một lớp keo mỏng (khoảng 1mm) lên trên bề mặt thi công



- B2.** Trát một lớp keo dày hơn lên và dùng bay hình răng cưa kéo tạo rãnh theo phương ngang.



- B3.** Dán gạch ốp, lát lên lớp keo. Dùng búa cao su gõ đều lên gạch để keo được dàn đều.

- B4.** Dùng miếng xốp ẩm để vệ sinh keo thừa và chờ 24h cho keo khô trước khi chà ron.



\* Chú ý:

Sử dụng bay răng cưa chữ V cho gạch nhỏ và bay răng cưa cắt vuông cho gạch lớn để đạt hiệu quả cao nhất

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Theo TCVN 7899-1:2008 (ISO 13007-1:2004), loại C1T

Tên chỉ tiêu	YCKT	KQTN điển hình (*)	Phương pháp thử
Cường độ bám dính khi kéo (N/mm <sup>2</sup> )	≥ 0.5	1.07	TCVN 7899-2 (ISO 13007-2), 4.4.4.2
Cường độ bám dính khi kéo sau khi ngâm trong nước (N/mm <sup>2</sup> )	≥ 0.5	1.02	TCVN 7899-2 (ISO 13007-2), 4.4.4.3
Cường độ bám dính khi kéo sau khi gia nhiệt (N/mm <sup>2</sup> )	≥ 0.5	0.64	TCVN 7899-2 (ISO 13007-2), 4.4.4.4
Cường độ bám dính khi kéo sau chu kỳ đóng băng và tan băng (N/mm <sup>2</sup> )	≥ 0.5	0.96	TCVN 7899-2 (ISO 13007-2), 4.4.4.5
Thời gian mở (phút)	≥ 20	20	TCVN 7899-2 (ISO 13007-2), 4.1
Độ trượt (mm)	≤ 0.5	0.50	TCVN 7899-2 (ISO 13007-2), 4.2

(\*) Các mẫu vữa dán gạch gốc xi măng được thử nghiệm tại PTN của công ty CP Đầu tư và Công nghiệp Bửu Long, việc thi công thực tế có thể cho các kết quả khác nhau tùy thuộc vào điều kiện ngoài công trường.

## HƯỚNG DẪN CHỌN BAY RĂNG CƯA

3x3 mm	Bay răng cưa V3: Sử dụng để dán gạch mosaic hoặc gạch ốp/lát có kích thước nhỏ hơn 5x5 cm
6x6 mm	Bay răng cưa U6: Sử dụng để dán gạch ốp/lát có kích thước từ 10x10 cm đến 30x30 cm
9x9 mm	Bay răng cưa U9: Sử dụng để dán gạch/đá có kích thước kích thước từ 40x40 cm trở lên.

## BẢO QUẢN

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất (nguyên bao bì).  
Bảo quản nơi thoáng mát, khô ráo có tường bao và mái che.  
Tránh xa các nguồn ẩm. Các bao keo dán gạch phải được sắp xếp cách mặt sàn và cách tường ít nhất 20 cm.

## HƯỚNG DẪN AN TOÀN

Tránh tiếp xúc trực tiếp với da hoặc mắt vì thành phần sản phẩm có tính kiềm nên có thể gây dị ứng khi tiếp xúc. Rửa ngay với nước sạch khi bị dính vào da, mắt.

Nên pha trộn nơi thoáng khí. Hạn chế làm phát sinh bụi và tránh hít bụi sản phẩm.

Mang quần áo bảo hộ lao động, găng tay, kính và khẩu trang chống bụi khi thi công

Tránh xa tầm tay trẻ em.

# GIẢI PHÁP ỐP LÁT

# moolar

ĐƯỢC PHÁT TRIỂN BỞI CÁC CHUYÊN GIA HÀNG ĐẦU THÁI LAN

## PHIẾU THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

KTS-012248X0102 05/12/2021 Page 01/01

1. Tên mẫu / Name of sample: **KHO ĐÁN GẠCH MOOLAR**

2. Mô tả mẫu / Description: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, từ mẫu về thông tin mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.

3. Số lượng mẫu / Quantity: 01

4. Ngày nhận mẫu / Date of receiving: 04/11/2021

5. Nơi gửi mẫu / Customer: **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP BỬU LONG**  
 Ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

6. Phương pháp thử / Test method: **TCVN 7899-1:2008** (sử dụng áp lực - Vỡ, đo chỉ mạch & đàn hồi)  
 Phần 2: Phương pháp thử vữa, keo dán gạch

7. Thời gian thử nghiệm / Testing duration: 05/11/2021 - 07/12/2021

8. Điều kiện thử nghiệm / Test condition:  
 - 13 độ ẩm tương đối (RH) / Relative humidity: 25% (theo khối lượng / by weight)  
 - Điều kiện nhiệt độ [t] và độ ẩm tương đối [RH] của phòng thử nghiệm [t] and relative humidity [RH] condition:  
 \* Phòng thử nghiệm và thử mẫu / Testing room and testing room: t = [23 ± 2] °C; RH = [65 ± 10] %

9. Kết quả thử nghiệm / Test results:

Tên chỉ tiêu / Characteristic	MCL / MCL	Kết quả thử nghiệm / Test result
9.1. Cường độ bền nén / Compressive strength (Trên nền bê tông / On concrete substrate) * Ở điều kiện tiêu chuẩn / In standard condition * Sau 28 ngày / After 28 days	MPa > 0,3	0,73

Chỉ chất / Note:  
 \* Mẫu thử nén chịu tải của vữa dán gạch loại C1 theo TCVN 7899-1 : 2008  
 Criteria of normal cementitious adhesive type C1 compliance with TCVN 7899-1 : 2008

TL. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM / DIRECTOR OF TESTING LAB.  
 Trần Văn Hùng

TL. GIÁM ĐỐC PP. / DIRECTOR FOR HEAD OF CIVIL ENGINEERING  
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM / DIRECTOR OF TESTING LAB.  
 Nguyễn Tấn Tùng

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**  
**QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

KTS-01396X0101 06/12/2021 Page 01/01

1. Tên mẫu / Name of sample: **KHO CHỈ RƠM MOOLAR**

2. Mô tả mẫu / Description: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, từ mẫu về thông tin mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.

3. Số lượng mẫu / Quantity: 01

4. Ngày nhận mẫu / Date of receiving: 21/09/2021

5. Nơi gửi mẫu / Customer: **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP BỬU LONG**  
 Ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai  
 TCVN 7899 : 2008 Gạch gốm ốp lát - Vỡ, đo chỉ mạch & đàn hồi  
 Phần 2: Phương pháp thử vữa, keo dán gạch

6. Phương pháp thử / Test method: Phần 2: Phương pháp thử vữa, keo dán gạch

7. Thời gian thử nghiệm / Testing duration: 22/09/2021 - 30/07/2021

8. Điều kiện thử nghiệm / Test condition:  
 - Tỷ lệ trộn / Ratio of mixing: Nước / Water: Bột / powder = 35 % (theo khối lượng / by weight)  
 - Điều kiện nhiệt độ [t] và độ ẩm tương đối [RH] của phòng thử nghiệm / Temperature [t] and relative humidity [RH] condition:  
 \* Phòng thử nghiệm và thử mẫu / Testing room and testing room: t = [27 ± 2] °C; RH = [65 ± 10] %

9. Kết quả thử nghiệm / Test results: Xem trang / See page 02/02.

TL. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM / DIRECTOR OF TESTING LAB.  
 Trần Văn Hùng

TL. GIÁM ĐỐC PP. / DIRECTOR FOR HEAD OF CIVIL ENGINEERING  
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM / DIRECTOR OF TESTING LAB.  
 Nguyễn Tấn Tùng

Sản xuất bởi:

**Công Ty CP Đầu Tư và Công Nghiệp Bửu Long**  
 Ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai  
 ĐT: (0251) 3965 477 - FAX: (0251) 3965 478